

## CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG HAI HUYỆN ĐẢO VÂN ĐỒN, CÔ TÔ, TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Thị Hồng Nhung\*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Vân Đồn, Cô Tô là hai huyện đảo có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước. Tác giả đã vận dụng phương pháp đánh giá tổng hợp vào đánh giá tiềm năng phát triển du lịch hai huyện đảo theo 10 tiêu chí. Điểm đánh giá 169, chiếm 81,2% số điểm tối đa, được đánh giá ở mức rất thuận lợi cho phát triển du lịch. Vì thế, ngành du lịch Vân Đồn, Cô Tô đã có bước phát triển mạnh. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch hai huyện đảo vẫn chưa thật sự tương xứng với tiềm năng. Trên cơ sở phân tích tiềm năng và hiện trạng phát triển tác giả đã tiến hành xác lập các loại hình du lịch nhằm đảm bảo mục tiêu bền vững. Các loại hình du lịch khá đa dạng nhưng tập trung vào 4 loại hình chính.

**Từ khóa:** Du lịch bền vững, huyện đảo, đánh giá tổng hợp, du lịch, tình trạng phát triển du lịch, Vân Đồn, Cô Tô.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển du lịch biển đảo là một hướng quan trọng có tính động lực bởi “*thế kỷ 21 là thế kỷ tiến ra biển*”. Đối với Việt Nam, phát triển tổng hợp kinh tế biển, không tách rời với các đảo và huyện đảo bởi nó là bàn đạp chiến lược, là tiền đồn vững chắc bảo vệ độc lập, chủ quyền và an ninh quốc phòng của đất nước. Chính vì vậy, nghiên cứu, xác lập cơ sở khoa học để phát triển ngành du lịch một cách bền vững có tính cấp thiết.

Vân Đồn và Cô Tô là hai huyện đảo của tỉnh Quảng Ninh với vị trí vô cùng quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng. Vân Đồn được xác định là một trong những huyện đảo trọng điểm của “chiến lược phát triển biển Việt Nam”. Cô Tô là huyện đảo tiền tiêu- biên giới của Tổ quốc. Hai huyện đảo có mối quan hệ mật thiết với nhau trong lịch sử phát triển của tự nhiên cũng như sự phát triển kinh tế- xã hội (KT-XH) hiện nay. Mặt khác, hai huyện đảo Vân Đồn và Cô Tô còn hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế, đặc biệt là tiềm năng du lịch sinh thái biển đảo. Nhiều hòn đảo của hai huyện đảo này được coi như những “viên ngọc sáng” của vịnh Bắc Bộ có

thể phát triển đầy đủ các loại hình du lịch biển hấp dẫn. Tuy nhiên, hiện tại du lịch Vân Đồn, Cô Tô mới bắt đầu “khởi động”. Do đó, trong giai đoạn đầu này rất cần đánh giá đầy đủ, cụ thể tiềm năng và hạn chế của ngành du lịch ở hai huyện đảo để có thể xây dựng định hướng phát triển mang tính bền vững tránh tình trạng bất cập như một số khu du lịch biển khác hiện nay. Giải quyết vấn đề thực tiễn này có thể sử dụng phương pháp tiếp cận địa lý tổng hợp để xây dựng cơ sở khoa học tin cậy. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần phát huy tiềm năng nhằm phát triển du lịch Vân Đồn, Cô Tô một cách bền vững.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện các nội dung nghiên cứu, tác giả đã sử dụng các phương pháp truyền thống của địa lý học như thu thập, xử lý số liệu; thực địa; phân tích, tổng hợp; bản đồ và hệ thống tin địa lý. Ngoài ra, để đánh giá mức độ thuận lợi cho phát triển du lịch của Vân Đồn, Cô Tô, tác giả chú trọng sử dụng phương pháp đánh giá bằng thang điểm tổng hợp có trọng số. Trên cơ sở các đánh giá định tính phân hạng các mức độ “tốt”, “xấu” tiến hành cho điểm với từng tiêu chí. Sau đó, xác định điểm tổng hợp để so sánh và kết luận chung về mức độ thuận lợi cho phát triển du lịch. Trong quá trình đánh giá, nhất là việc lựa chọn tiêu chí và trọng số có sự tư vấn của chuyên gia.

\*ĐT: 0906158828; Email: phnhung83m@gmail.com

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 1. Một số vấn đề chung về du lịch bền vững

Khái niệm về du lịch bền vững mới xuất hiện trên cơ sở cải tiến và nâng cấp khái niệm về du lịch mềm những năm 1990. Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành Quốc tế (WTTC) 1996: “*Du lịch bền vững là việc đáp ứng những nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn đảm bảo những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ du lịch tương lai*” [2].

Về vấn đề này, Chương trình Nghị sự 21 về công nghiệp du lịch và lữ hành hướng tới sự phát triển môi trường bền vững của Tổ chức Du lịch Thế giới WTO và Hội đồng Thế giới (World Council) đã xác định: “*Các sản phẩm du lịch bền vững là các sản phẩm được xây dựng phù hợp với môi trường, cộng đồng và các nền văn hóa, nhờ đó sẽ mang lại lợi ích chắc chắn chứ không phải là hiểm họa cho phát triển du lịch*”. [2]

Trọng tâm của phát triển du lịch bền vững là đấu tranh cho sự cân bằng giữa các mục tiêu về kinh tế, xã hội, bảo tồn tài nguyên, môi trường, văn hóa cộng đồng trong khi phải tăng cường sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Vì vậy, trong quá trình phát triển du lịch phải đảm bảo được sự bền vững về kinh tế, về tài nguyên môi trường du lịch và về văn hoá, xã hội [2].

### 2. Cơ sở thực tiễn phát triển du lịch bền vững hai huyện đảo

#### a) Đánh giá mức độ thuận lợi cho phát triển du lịch

Đánh giá mức độ thuận lợi cho phát triển du lịch chính là đánh giá tiềm năng phát triển du lịch. Để đánh giá chúng tôi lựa chọn 10 tiêu chí, trong đó đã chú trọng đặc biệt đến yếu tố biển: Vai trò, vị thế huyện đảo; Độ hấp dẫn; Khả năng tiếp cận và liên kết với trung tâm, tuyến du lịch; Thời gian hoạt động du lịch; Sức chứa du lịch; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; Khả năng kết hợp tổ chức các loại hình du lịch; Vị trí, khoảng cách với đất liền; Mức độ thuận tiện và mức độ an toàn giao thông trên biển; Mức

độ rủi ro, thiên tai. Tham khảo Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, tác giả đánh giá mỗi tiêu chí qua 4 mức với các chỉ tiêu đánh giá cụ thể. Từng mức đánh giá có qui định số điểm cụ thể như sau: *Rất thuận lợi: 4 điểm; Khá thuận lợi: 3 điểm; Thuận lợi trung bình: 2 điểm; Ít thuận lợi: 1 điểm*. Các chỉ tiêu có mức độ tác động và giá trị phục vụ du lịch khác nhau, trong đó có những tiêu chí có ý nghĩa quan trọng. Do đó, việc lựa chọn trọng số sẽ góp phần tăng cường tính chính xác và khách quan của kết quả đánh giá. Căn cứ vào kinh nghiệm của các chuyên gia, kết hợp với nghiên cứu, điều tra, đánh giá trên thực địa, tác giả đã đề xuất trọng số của các chỉ tiêu đánh giá như trong bảng 2.

Điểm đánh giá riêng từng chỉ tiêu được tính dựa trên so sánh các đặc trưng của tài nguyên với bậc đánh giá, sau đó nhân với trọng số đã được lựa chọn. Ví dụ để tính *sức chứa du lịch*, chúng tôi dựa vào yếu tố nhạy cảm nhất, có ý nghĩa quyết định đối với đảo, đó chính là trữ lượng nước sinh hoạt trong mùa du lịch. Khi đó sức chứa du lịch tối đa được tính bằng tổng lượng nước sạch trên các đảo chia cho nhu cầu của mỗi du khách sau khi đã trừ đi tổng nhu cầu sử dụng nước của các đối tượng sử dụng nước trên mỗi đảo. Chỉ tiêu về nhu cầu nước sạch [2]: đối với người dân sống trên đảo là: 80 lít/người/ngày, với khách du lịch là: 150 lít/người/ ngày. Kết quả tính toán tổng sức chứa tối đa của Vân Đồn, Cô Tô là **44.724** người/ngày, cụ thể các đảo như bảng 1. Đối chiếu với thang điểm sau để đánh giá [5]:

+ Bậc 4: Rất lớn (ứng với mức độ rất thuận lợi) có sức chứa > 5.000 người/ ngày.

+ Bậc 3: Khá lớn (ứng với mức độ khá thuận lợi) có sức chứa 1.000- 5.000 người/ ngày.

+ Bậc 2: Trung bình (ứng với mức độ thuận lợi trung bình) có sức chứa 100- 1.000 người/ ngày.

+ Bậc 1: Nhỏ (ứng với mức độ kém thuận lợi) có sức chứa <100 người/ ngày.

Như vậy, sức chứa của các điểm, khu du lịch đều ở mức khá lớn và rất lớn tương ứng với

mức rất thuận lợi. Tuy nhiên, do đặc thù các huyện đảo gồm các đảo phân bố rải rác, thậm chí có đảo diện tích nhỏ, khả năng cung cấp nước hạn chế hoặc ngành du lịch chưa định hình. Do đó, điểm tính chung cho sức chứa của hai huyện đảo là 3 điểm, ở mức *khá thuận lợi*.

Lần lượt đánh giá với 10 tiêu chí đã lựa chọn, điểm đánh giá cao nhất là 208 điểm và thấp nhất sẽ là 50 điểm. Điểm đánh giá tổng hợp được tính theo phương pháp tính tổng với số điểm là 169 (bảng 2).

Căn cứ vào điểm đánh giá tổng hợp để phân chia khả năng phát triển du lịch thành các mức độ thuận lợi: rất thuận lợi, khá thuận lợi, trung bình và ít thuận lợi theo thang điểm sau [3]:

- Rất thuận lợi phải đạt được từ 81 - 100% số điểm tối đa.

- Khá thuận lợi là từ 61 - 80% số điểm tối đa.

- Kém thuận lợi là từ 25 - 40% số điểm tối đa.

Điểm đánh giá tổng hợp các dạng tài nguyên cho phát triển du lịch là 169 điểm, bằng 81,25% số điểm tối đa. Mặc dù, số điểm này mới chạm ngưỡng song vẫn có thể khẳng định Vân Đồn, Cô Tô "*rất thuận lợi*" để phát triển du lịch. Vấn đề đặt ra là lựa chọn loại hình du lịch cho phù hợp cũng như các giải pháp để phát triển du lịch hai huyện đảo một cách bền vững.

#### *b) Hiện trạng phát triển du lịch*

Hiện tại các hoạt động du lịch tại Vân Đồn, Cô Tô mới phát triển song đã đạt được một số kết quả nhất định: số lượng khách qua các năm tăng, chất lượng dịch vụ du lịch có chuyển biến rõ rệt đã đem lại nguồn thu đáng kể cho địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển của ngành du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của hai huyện đảo.

Về lượng khách: Qua 10 năm (2001- 2011), lượng khách du lịch đến Vân Đồn đã tăng 14,4 lần từ 30.554 khách lên 440.000 khách. Trong đó, khách quốc tế tăng không đáng kể từ 1.100 lượt khách (năm 2004) lên 2.100 lượt khách (năm 2011) [5]. Huyện đảo Cô Tô, các hoạt động du lịch mới đang bắt đầu phát

triển và khởi sắc. Nếu trước năm 2010, du lịch phát triển rất chậm, còn mang nhiều tính tự phát, số khách đến Cô Tô không nhiều, trung bình khoảng 3.500 khách/năm chủ yếu là du lịch tắm biển và thăm quan. Tuy nhiên, hai năm trở lại đây, khách du lịch đến huyện đảo tăng đột biến, năm 2012 lượng khách du lịch tăng gấp 10 lần năm 2010 lên 35.000 lượt (vượt kế hoạch 2 lần) [4]. Mặc dù, số lượng khách du lịch tăng liên tục nhưng đa phần vẫn là những đoàn khách nhỏ lẻ đi thăm thân, lễ hội, thăm quan biển đảo và chủ yếu là khách nội địa, trong khi đó khách quốc tế lại chưa khai thác hiệu quả.

Doanh thu du lịch của huyện Vân Đồn tăng rất mạnh trong những năm qua: nếu năm 2004 mới được 550 triệu đồng thì năm 2011 đã tăng lên 120 tỷ đồng (tăng 218 lần) [4]. Cùng với đà tăng trưởng của Vân Đồn, doanh thu du lịch của huyện đảo Cô Tô cũng có sự gia tăng nhanh, năm 2012 đạt 40 tỷ đồng. Đây là một con số đầy ấn tượng vì chỉ vài năm trước đây (trước 2010), thu nhập từ hoạt động du lịch gần như không đáng kể.

Để đáp ứng sự gia tăng nhanh của lượng khách du lịch, lao động trong ngành cũng không ngừng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Huyện Vân Đồn, số lượng lao động du lịch liên tục tăng (giai đoạn 2004-2011 tăng 4,7 lần [4]). Đồng thời, việc nâng cao chất lượng lao động cũng được chính quyền hai huyện đảo đặc biệt coi trọng. Hai địa phương đã phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức một số lớp học ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung, lớp đào tạo nghề công nghệ thông tin, tổ chức lớp đào tạo nghề du lịch ngay trên địa bàn. Mặc dù vậy, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ vẫn còn rất hạn chế.

Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ du lịch tại huyện đảo Vân Đồn và Cô Tô đã có sự cải thiện song còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng cũng như tốc độ phát triển của ngành. Ví dụ như cơ sở lưu trú có sự gia tăng nhanh thể hiện rất rõ rệt trên huyện đảo Cô Tô. Nếu trước năm 2010, đến huyện đảo xa xôi này du khách chỉ có thể lưu trú tại một nhà nghỉ duy nhất là nhà khách huyện ủy thì

nay Cô Tô có khoảng 10 cơ sở lưu trú, với hơn 100 phòng nghỉ [4]. Còn huyện đảo Vân Đồn khá đa dạng, có sự cải thiện mạnh mẽ và chuyên môn hoá hơn, điển hình ở các đơn vị kinh doanh có quy mô lớn. Số cơ sở lưu trú và số phòng không ngừng tăng. Giai đoạn 2004- 2012, số phòng tăng 3,7 lần, số cơ sở lưu trú tăng tương ứng là 8,2 lần [5]. Tuy vậy, tại các đơn vị kinh doanh với quy mô nhỏ chất lượng dịch vụ còn thấp, đặc biệt ở các xã đảo chưa có điện lưới quốc gia và không đủ nước ngọt để phục vụ nhu cầu dân sinh và du khách. Đồng thời, vào mùa cao điểm, số cơ sở lưu trú không đủ phục vụ cho nhu cầu khách lưu trú.

### **3. Xác lập các loại hình du lịch phù hợp theo mục tiêu phát triển bền vững**

Căn cứ vào tiềm năng du lịch và trên cơ sở định hướng phát triển du lịch của huyện cũng như tham khảo các nghiên cứu, báo cáo có liên quan, chúng tôi tiến hành đề xuất những loại hình du lịch chính đảm bảo sự PTBV ở huyện đảo Vân Đồn, Cô Tô. Những loại hình này bao gồm:

1. Huyện Vân Đồn với những lợi thế riêng cho phát triển du lịch với các loại hình du lịch chính như:

- Du lịch sinh thái cộng đồng: thăm quan, khám phá VQG Bái Tử Long, sinh hoạt và sản xuất của người dân, cắm trại, leo núi, đi bộ xuyên rừng, khảo sát hang động, nhảy bungee, chèo xuồng kayak, du lịch thử thách và mạo hiểm, câu cá giải trí...

- Du lịch nghỉ dưỡng - biển: tắm biển, tắm nắng, nghỉ dưỡng, hay các hoạt động giải trí ven biển và nước sâu như lướt sóng, lướt nước, lặn bằng bình dưỡng khí, lặn bằng ống thở, câu cá giải trí, du thuyền, vui chơi giải trí tổng hợp...

- Du lịch sinh thái nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe: tham quan, khám phá các hệ sinh thái nông nghiệp, các làng nghề, làng chài, làng nổi, homestay, câu cá; du lịch sức khỏe dưới dạng các khu spa nghỉ dưỡng liên quan tới liệu pháp sử dụng dược thảo truyền thống với các dược liệu và spa chăm sóc sức khỏe.

- Du lịch văn hóa- tâm linh: tham quan, khám phá và nghiên cứu các di tích lịch sử, các di chỉ khảo cổ và các lễ hội.

2. Cô Tô có thể phát huy loại hình du lịch nghỉ mát – biển đảo với các hoạt động du lịch trên mặt nước, dưới mặt nước như lướt sóng ở Vân Cháy, thể thao mạo hiểm, thám hiểm, nghiên cứu, nghỉ dưỡng ở Thanh Lam, Cô Tô Con, kết hợp với phát triển loại hình du lịch sinh thái cộng đồng như tham quan các hệ sinh thái và làng nghề thủy sản, cắm trại, picnic, nghiên cứu khoa học... Tuy vậy, huyện đảo cũng chỉ nên là một điểm “dừng” trên tuyến du lịch Hạ Long– Vân Đồn – Cô Tô– Móng Cái (phát triển du lịch theo chiều sâu).

Việc phát triển tất cả các loại hình trên nhằm thực hiện mục tiêu đa dạng hoá các loại hình và sản phẩm du lịch nhằm tận dụng hết tiềm năng về tự nhiên, về KT-XH để thu hút tối đa lượng khách trong và ngoài nước. Trong đó, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch biển có thể là các loại hình chính, tạo nên hình ảnh riêng của Vân Đồn, Cô Tô trong bản đồ du lịch Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Tuy nhiên, để phát triển các loại hình du lịch trên phải tiến hành đồng thời với việc đa dạng hoá các dịch vụ và sản phẩm du lịch.

### **KẾT LUẬN**

Vân Đồn, Cô Tô là hai huyện đảo tiền tiêu của Tổ quốc, với vị trí cửa ngõ trong giao lưu kinh tế nên việc phát triển kinh tế huyện đảo có tầm quan trọng và ảnh hưởng lớn. Tác giả đã vận dụng phương pháp đánh giá tổng hợp vào đánh giá tiềm năng phát triển du lịch huyện đảo với 10 tiêu chí. Kết quả đánh giá cho thấy, hai huyện đảo có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch với số điểm chiếm 81,2% số điểm tối đa, được đánh giá ở mức **rất thuận lợi** cho phát triển du lịch. Dựa trên nguồn tài nguyên phong phú, du lịch Vân Đồn, Cô Tô đã có bước phát triển khởi sắc trong những năm vừa qua. Số lượng khách tăng nhanh, doanh thu du lịch tăng mạnh, nguồn lao động và CSVCKT được cải thiện. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch hai huyện đảo

vẫn chưa thật sự tương xứng với tiềm năng và Vân Đồn có dấu hiệu chững lại.

Trên cơ sở phân tích tiềm năng và hiện trạng phát triển tác giả đã tiến hành xác lập các loại hình du lịch nhằm đảm bảo mục tiêu bền vững. Các loại hình du lịch khá đa dạng nhưng tập trung vào 4 loại hình chính: du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng- biển, du lịch sinh thái nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe, du lịch văn hóa tâm linh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Hoàng Hải và nnk (2006), *Đánh giá tổng hợp tiềm năng tự nhiên, KT- XH; Thiết lập một số cơ sở khoa học và các giải pháp phát triển KT - XH bền vững cho một số huyện đảo*, Báo cáo tổng hợp đề tài, Đề tài KC.09.20, Viện Địa Lý, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.
- [2]. Nguyễn Đình Hòa (2005), *Du lịch bền vững*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Phạm Thị Hồng Nhung (2013), *Đánh giá tổng hợp tiềm năng và đề xuất định hướng phát triển du lịch bền vững hai huyện đảo Vân Đồn, Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh*, Đề tài cấp Đại học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- [4]. UBND huyện Cô Tô, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KT-XH, an ninh, quốc phòng 2011. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012*, Quảng Ninh.
- [5]. UBND huyện Vân Đồn (2011), *Số liệu thống kê du lịch huyện Vân Đồn giai đoạn 2007-2011*, Quảng Ninh.
- [6]. Viện nghiên cứu và phát triển du lịch (2002), *Cơ sở khoa học xây dựng hệ thống chỉ thị môi trường cho các hoạt động du lịch biển Việt Nam*, Hà Nội.

#### SUMMARY

### SCIENTIFIC BASIS AND PRACTICES FOR SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPEMENT IN VAN DON, CO TO ISLAND DISTRICT, QUANG NINH PROVINCE

**Pham Thi Hong Nhung\***  
College of Sciences – TNU

Van Don, Co To island district are two importance of economic development and ensure national security of the country. The author has applied integrated assessment methods to assess the potential for developing tourism island with 10 criteria. Evaluation of 169, accounting for 81.2% of the maximum score, was assessed as very favorable for tourism development. Thus, tourism Van Don, Co has significantly grown. However, the two developed island tourism has not really commensurate with the potential. On the basis of analysis of the current status and potential development of the author undertook to establish the type of travel to ensure sustainability objectives. The type of tourism is quite diverse, but focused on 4 main types

**Key words:** *Sustainable tourism, the island district, integrated assessment, tourism development status, Van Don, Co To.*

**Phản biện khoa học:** TS. Hoàng Thị Bích Ngọc – Trường ĐH Khoa học - ĐHTN

\*ĐT: 0906158828; Email: phnhung83m@gmail.com

**Bảng 1.** Sức chứa du lịch trên các đảo

Đảo	Tổng diện tích (ha)	Trữ lượng nước ngầm (m <sup>3</sup> )	Tiêu chuẩn sử dụng nước (m <sup>3</sup> /người/ngày)	Sức chứa du lịch tối đa (người/ ngày)
Cô Tô Lớn	2253	7347	0,15	4.040
Thanh Lam	2421	8138		3.150
Cái Bầu	17212	4086		24572
Quần đảo Vân Hải	24192	2044		12.962
<b>Tổng Vân Đồn</b>	<b>41404</b>	<b>6130</b>		<b>44.724</b>

**Bảng 2.** Kết quả đánh giá mức độ thuận lợi cho du lịch tại hai huyện đảo Vân Đồn và Cô Tô

Chỉ tiêu đánh giá		Trọng số	Điểm	Kết quả		
Vai trò, vị thế huyện đảo		3	4	12		
Độ hấp dẫn	Địa hình	Mức độ chia cắt	2	2	4	
		Bãi biển	3	4	12	
		Đa dạng địa hình	2	3	6	
	Yếu tố hải văn	Nhiệt độ	2	4	8	
		Độ mặn		4	8	
		Độ cao sóng		4	8	
		Tốc độ dòng chảy		2	4	
		Thủy triều		3	6	
		Độ đục		3	6	
	Khí hậu	Nhiệt độ	2	3	6	
		Độ ẩm			6	
		Tốc độ gió			6	
		Lượng mưa			6	
	Sinh vật	Đa dạng sinh học	2	3	4	8
		Độ che phủ			3	6
	Khả năng tiếp cận với các trung tâm, tuyến du lịch		2	3	6	
Thời gian hoạt động du lịch		3	4	12		
Sức chứa du lịch		3	3	9		
Cơ sở hạ tầng, CSVCKT		2	2	4		
Khả năng kết hợp các loại hình du lịch		2	4	8		
Vị trí, khoảng cách với đất liền		2	3	6		
Mức độ thuận tiện và an toàn giao thông trên biển		3	3	9		
Mức độ rủi ro, thiên tai		1	3	3		
<b>Điểm tổng hợp cao nhất</b>				<b>208</b>		
<b>Điểm tổng hợp thấp nhất</b>				<b>50</b>		
<b>Tổng điểm</b>				<b>169</b>		